

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
Số: 2026-TĐKT-1005499

- Căn cứ vào Pháp luật hiện hành của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, yêu cầu và thỏa thuận của hai bên.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2026, chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên bán) : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN**
Địa chỉ : 69 Nguyễn Thi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 0931 816 699
Tài khoản số : 111002996933 Tại Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN 12
- Hồ Chí Minh
0251 002 084 504 Tại Ngân Hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN
Sài Gòn Chợ Lớn - Ho Chi Minh City, Vietnam
Mã số thuế : **0303738780**
Người đại diện : **Bà Trịnh Thị Xuân** Chức vụ: **Phó Tổng Giám Đốc**

BÊN B (Bên mua) : **CỬA HÀNG THANH VY**
Địa chỉ : 458 Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.
Điện thoại : 0982500670
Tài khoản số :
Mã số thuế : **052174013748**
Người đại diện : **Bà Lưu Thị Thanh Vy** Chức vụ: **Chủ cửa hàng**

Sau khi bàn bạc, hai bên đồng ý ký kết và thực hiện hợp đồng nguyên tắc với các điều khoản sau đây:

Điều 1: Chung loại, chất lượng và giá cả hàng hóa

- Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các mặt hàng mà Bên A đang sản xuất và kinh doanh.
- Hàng hóa được giao phải đảm bảo về quy cách và chất lượng của nhà sản xuất hoặc theo yêu cầu đặt hàng của Bên B. Có kèm theo chứng nhận xuất xứ sản phẩm (CO và CQ), chứng chỉ đăng kiểm chất lượng hàng hóa (Nếu có).
- Giá cả, chủng loại và số lượng mua bán, hai bên sẽ thống nhất theo thời điểm trước khi giao nhận hàng bằng báo giá hoặc bằng điện thoại và được thể hiện trên hóa đơn GTGT mà bên bán xuất cho bên mua. Đơn giá bán đã gồm thuế (VAT).
- Chiết khấu: Được thỏa thuận trên cơ sở Hợp đồng chiết khấu ký kết hàng tháng, quý giữa Bên A và Bên B. Định kỳ cuối kỳ chiết khấu, hai bên tiến hành làm biên bản đối chiếu sản lượng mua trong kỳ, mức chiết khấu được hưởng (Bảng quyết toán chiết khấu sau khi đối chiếu có thể ký trực tiếp hoặc ký qua Fax). Trị giá chiết khấu theo hợp đồng này sẽ được giảm trừ vào đơn hàng cuối cùng của kỳ chiết khấu hoặc được xuất điều chỉnh vào hóa đơn bán hàng cuối tháng hoặc giảm trừ vào đơn hàng đầu tiên của kỳ kế tiếp (Nếu có).

Điều 2: Đặt hàng, giao nhận hàng

1. Đặt hàng:

- Bên B gửi đơn đặt hàng bằng Mail, Fax, App, hoặc gọi điện thoại trực tiếp cho bên A, trường hợp nhờ giao hàng cho bên thứ 3 hoặc người nhận hàng không nằm trong danh sách đăng ký chữ ký mẫu với bên bán thì Bên B ghi rõ họ tên người nhận hàng và số CMND/CCDC/ GPLX của người nhận hàng trong đơn đặt hàng gửi bên A hoặc gửi tin nhắn qua số



điện thoại của nhân viên bán hàng số : **0919833695** để làm cơ sở cho bên giao hàng giao đúng đối tượng được ủy quyền nhận.

2. Thời gian và địa điểm giao hàng:

- Thời gian giao hàng: Thời gian giao hàng sẽ được Bên A và Bên B xác nhận.
- Hình thức giao nhận: Hàng hóa được kiểm tra cụ thể về số lượng và chất lượng tại nơi giao hàng và có biên bản giao nhận hàng hóa giữa hai bên.
- Địa điểm giao hàng:
 - + Hàng được xếp lên phương tiện vận tải của Bên B tại kho Bên A nếu Bên B mua hàng với giá tại kho Bên A.
 - + Hàng được giao tại kho Bên B trên phương tiện vận chuyển của Bên A nếu Bên B mua hàng với giá tại kho Bên B và giao theo địa chỉ trong đơn đặt hàng hoặc chỉ định giao hàng theo Mục 1.

3. Điều kiện nhận hàng:

- Hai bên thống nhất thực hiện điều kiện giao nhận theo một trong 4 mục dưới đây:
 - + Nếu Bên B mua hàng, nhận hàng tại kho Bên A: Người nhận hàng phải có giấy ủy quyền của Bên B (Chữ ký người ủy quyền phải được đăng ký trong bảng mẫu chữ ký) thể hiện rõ tên người nhận, CMND/ CCCD/ GPLX, biển số xe hoặc người nhận hàng được đăng ký mẫu chữ ký với Bên A (Theo mẫu Bên A phát hành).
 - + Nếu Bên B mua hàng, nhận hàng tại kho Bên B hoặc theo chỉ định khác của Bên B: Bên A sẽ giao hàng theo chỉ định của Bên B cho người nhận hàng có mẫu chữ ký đã đăng ký với Bên A (Theo mẫu) hoặc theo chỉ định người nhận hàng trên đơn đặt hàng/ xác nhận đặt hàng có ghi rõ họ tên người nhận hàng và số điện thoại/ CMND/ GPLX của người nhận hàng được Bên B ký đóng dấu và Fax/ Scan gửi qua Email, Zalo,... cho nhân viên bán hàng của Bên A, căn cứ vào thông tin trên đơn đặt hàng thì Bên A sẽ giao hàng theo yêu cầu của Bên B.
 - + Trường hợp người nhận hàng không đúng theo mẫu chữ ký đã đăng ký hoặc không đúng theo chỉ định trong đơn hàng nhưng vẫn được giao theo yêu cầu của Bên B qua điện thoại thì yêu cầu Bên B gửi kèm phiếu nhập hàng của Bên B có dấu tròn/ dấu vuông cho tài xế Bên A lúc giao hàng hóa hai bên sẽ xác nhận việc đã giao và nhận hàng qua Email đã đăng ký của Bên A và Bên B:
Bên A: SĐT của CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÍN - 0931 816 699 hoặc Email: info@kimtingroup.com
Bên B: SĐT của CỬA HÀNG THANH VY - 0982500670 hoặc Email:
- + Thông tin xác nhận qua Email và qua điện thoại đã được đăng ký trong Hợp đồng nguyên tắc của hai bên có giá trị tương đương bản xác nhận được ký kết giữa hai bên và có giá trị yêu cầu hai bên thực hiện nghĩa vụ của mình. Trong trường hợp Bên B thay đổi thông tin số điện thoại/ Email giao dịch thì Bên B gửi văn bản cập nhật số điện thoại/ Email mới cho Bên A để hai bên điều chỉnh số điện thoại/ Email giao dịch.

Điều 3: Điều kiện thanh toán

1. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản, tiền mặt.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

2. Thời gian thanh toán:

- Bên B thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận hàng và hóa đơn chứng từ. Quá hạn thanh toán Bên B phải chịu lãi vay quá hạn với mức lãi suất 1.25%/tháng, nhưng không được quá 60 ngày kể từ ngày đến hạn.
- Chi phí Bên B chuyển tiền thanh toán tiền hàng qua ngân hàng cho Bên A sẽ được Bên A thanh toán lại cho Bên B bằng cách giảm công nợ cho Bên B: Chứng từ thanh toán là chứng từ Fax giấy chuyển tiền có ghi nhận chi phí chuyển tiền của Bên B chuyển cho Bên A.

Trường hợp Bên B chuyển tiền cho Bên A nhưng thể hiện là phí chuyển tiền bên nhận tiền chịu thì phải gửi giấy nộp tiền bản sao lên cho Bên A làm cơ sở hạch toán chi phí.

3. Hồ sơ chứng từ thanh toán:

- Biên bản giao nhận, hóa đơn, chứng nhận chất lượng CO/ CQ, thư bảo lãnh thanh toán (Nếu có).

Điều 4: Cam kết chung

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không đơn phương thay đổi hoặc hủy hợp đồng. Nếu bên nào vi phạm hợp đồng, gây thiệt hại cho bên kia thì sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất cho bên bị thiệt hại theo quy định của pháp luật. Các điều kiện và điều khoản khác không ghi trong hợp đồng, sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về Hợp đồng kinh tế.
- Việc sửa đổi nội dung trong hợp đồng này, phải được sự đồng ý của hai bên và được làm thành văn bản mới có giá trị pháp lý thực hiện. Trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, những vấn đề đang được giải quyết hoặc các đơn hàng đang thực hiện (Nếu có) cũng vẫn sẽ được thực hiện hoàn tất thì mới kết thúc việc chấm dứt hợp đồng.
- Trong trường hợp gặp vướng mắc hay khiếu nại hai bên phải thông báo cho nhau để cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần tôn trọng các lợi ích của nhau và hướng tới hợp tác lâu dài.
- Nếu không thương lượng được sẽ đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh, phán quyết của Tòa án buộc hai bên phải thi hành. Phí Tòa án do bên thua kiện chịu.

Điều 5: Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026 và sẽ chấm dứt khi các quyền và nghĩa vụ của cả hai bên theo hợp đồng này cùng với các phụ lục đã được hoàn tất hoặc chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản của hai bên.
- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)



ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký tên, đóng dấu)

Vy
Luu Thi Thanh Ky

12

1. The first part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee.

2. The second part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee.

3. The third part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee.

4. The fourth part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee.

5. The fifth part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee.

6. The sixth part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee.

7. The seventh part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee.

8. The eighth part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee.

9. The ninth part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee.